

TOP 5 BÀI PHÂN TÍCH CÁI NGÔNG TRONG HẦU TRỜI CỦA TẢN ĐÀ (SIÊU HAY)

Dàn ý phân tích cái nông của Tản Đà trong Hầu Trời

I. Mở bài:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Trong văn học Việt Nam giai đoạn giao thời, Tản Đà được coi là dấu gạch nối giữa hai thế kỷ, là nhịp cầu bắc ngang dòng thơ mới và thơ cũ. Điều đó thể hiện rõ nét trong những sáng tác của ông.

- Hầu trời là một trong những bài thơ tiêu biểu cho chất nông của Tản Đà

II. Thân bài

1, Giới thiệu "nông" là gì?

- Có người định nghĩa "Nông là một phong thái bất hủ của kẻ sĩ, có tác dụng quyền rũ trong mọi lĩnh vực, nhất là văn chương thi phú. Nông là bức thang đánh giá, ít ra về cái liêm sỉ của con người. Thật vậy trước bạo lực, bạo quyền, trước những thói hư tật xấu, trước hăm dọa chết người đợi chờ, kẻ sĩ vẫn hiên ngang múa bút, châm chọc, tố cáo và khinh miệt đối phương. Đó không phải là cu ồng ngạo thì gọi là gì"

- "Nông" là dựa trên khả năng của mình có, nghĩa là chỉ những người tài năng, tự tin bởi cái tài của mình, tự tin để khẳng định nó với đời là cái nông được người đời chấp nhận. Thứ hai nông tạo cho mình được những phong cách riêng, khác người nhưng lại để lại những ấn tượng sâu

=> Nông thể hiện một thái độ sống cao ngạo, ngạo nghễ và khác người.

2. . Cái nông trong Hầu trời:

- **a. Cái nông của những người đi trước:** Trong Văn học Việt Nam đã có không ít những kẻ sĩ có phong cách sống theo kiểu nông, nổi tiếng có Nguyễn Công Trứ với "Bài ca ngắt ngưỡng", ngoài ra còn kể đến Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Tú Xương...coi phú quý nhẹ tựa khói sương, sống trong cuộc đời với thái độ khinh bạc.

- **b. Giới thiệu cái Nông trong sáng tác của Tản Đà:** Đến Tản Đà, cái nông lại có cơ hội để phát triển nhưng không nằm ngoài ý nghĩa là lối sống, phong cách sống của kẻ sĩ coi thường cuộc đời trần tục. Tản Đà từng nói về mình như thế này:

Vùng đất Sơn Tây nảy một ông
Tuổi chửa bao nhiêu vẫn rất hùng
Sông Đà núi Tản ai hun đúc
Bút Thánh câu Thần sớm vãi vung

(Tự trào)

Đó là cách nói ngông nghênh của Tản Đà nhưng lại sợ người đời cho là phi lý khi một tài năng như Nguyễn khắc Hiếu lại thi rớt trường thi Nam Định, rồi mất luôn kỳ thi hậu bổ, dù ông là một thần đồng văn học. Chính vì vậy mà Tản Đà đã cay đắng viết về mình :

Bởi ông hay quá ông không đỗ
Không đỗ ông càng tốt bộ ngông

(Tự trào)

Hay như trong bài Còn chơi ông đã viết như thế này:

Trăm năm còn độ bấy nhiêu thôi
Ngoài cuộc trăm năm tở dạn đời
Ức triệu nghìn năm đời nhớ tở
Tở thôi, tở cũng hãy còn chơi.

Cái ngông ở đây "là cái "ngông" của một nhà thơ muốn tiêu du ra ngoài cái hữu hạn của đời người.

=>Rõ ràng cái ngông hiện hữu trong nhiều sáng tác của Tản Đà nhưng có thể nói Hầu trời là bài thơ thể hiện rõ nhất thái độ sống đó

c, Cái Ngông trong Hầu trời

- Hành động muốn lên trời vì cho rằng chỉ có trời mới đánh giá đúng tài năng của ông
- Tự cho mình văn hay đến mức Trời cũng phải tán thưởng
- Không thấy có ai đáng là kẻ tri âm tri kỉ với mình ngoài Trời và chư tiên.
- Xem mình là một Trích tiên bị đày xuống hạ giới vì tội ngông.
- Nhận mình là người nhà Trời, được sai xuống hạ giới thực hiện một sứ mệnh cao cả (thực hành thiên lương).

- Nhà thơ bịa ra chuyện "hầu trời" đã hàm chứa một sự khiêu khích nhất định đối với cái tôn ti, đẳng cấp đang thống trị xã hội lúc ấy. Tản Đà hình dung các đấng siêu nhiên như những người rất bình dân ngang hàng với mình...

=> Cái "ngông" của Tản Đà là không còn xem vấn đề "Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung" (Nguyễn Công Trứ) là chuyện hệ trọng. Cái ngông của ông là cái ngông thuộc phạm trù văn chương, nói như Xuân Diệu "

*Ta là một, là riêng, là thứ nhất
Không có chi bè bạn nổi cùng ta"*

Tản Đà ý thức rất cao về tài năng của bản thân nên ông mới dám nói giọng bông lơn về những đối tượng như Trời, Bụt, dám phô bày toàn bộ con người "vượt ngoài khuôn khổ" của mình trước thiên hạ, như muốn "giỡn mặt" thiên hạ,...

=> Cái ngông của một con người tài hoa, ý thức sâu sắc về hiện thực xã hội lúc bấy giờ, qua đó thể hiện một cái tôi bế tắc, cô đơn trước thời cuộc.

=> Cách thể hiện: Thể thơ thất ngôn trường thiên cho phép tác giả thể hiện cảm xúc một cách tự do, thoải mái, phóng túng. Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế, không cầu kì, ước lệ.

III. Kết bài:

- Với nhiều nét mới mẻ về thi pháp, Hầu trời xứng đáng là dấu gạch nối cho một sự chuyển biến thời đại.

- Chất ngông nghênh, kiêu bạc, hào hoa tạo nên một phong cách - một phong cách rất Tản Đà:

*"Trời sinh ra bác Tản Đà
Quê hương thời có, cửa nhà thì không
Nửa đời nam, bắc, tây, đông
Bạn bè sum họp, vợ chồng biệt ly
Túi thơ đeo khắp ba kỳ
Lạ chi rùng biển, thiếu gì gió trăng".*

Phân tích cái ngông trong bài Hầu Trời siêu hay (mẫu 1)

Nam Cao đã từng nói: “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có” chính đi đâu đó làm nên cái tôi cá nhân có dấu ấn riêng biệt của mỗi tác giả. Tản Đà là

một nhà văn có cái tôi ngông khác người nên thơ văn ông để lại một nét đặc sắc không thể lẫn với bất kỳ nhà văn nhà thơ nào. Đặc biệt cái tôi ngông ấy được thể hiện xuất sắc trong bài thơ “Hầu trời” với lối viết phóng khoáng, tự do khẳng định tài năng của bản thân.

Khái niệm “ngông” trong dùng để chỉ thái độ ứng xử xã hội và nghệ thuật khác thường với mọi người của các nhà văn, nhà thơ có ý thức cao về tài năng và phẩm chất cá nhân. Trong văn học trung đại ta đã từng bắt gặp cái tôi ngông của Nguyễn Công Trứ trong “Bài ca ngất ngưỡng” hay Cao Bá Quát nay ta lại gặp Tản Đà dù không phải là cái ngông duy nhất nhưng vẫn có những điểm đặc thù do quy định thời đại thi sĩ sống là lúc giao thời Đông Tây, Hán học suy tàn và Tây học bắt đầu phát triển. Thơ văn Tản Đà được coi là dấu gạch nối giữa hai thế kỉ: trung đại và hiện đại.

Trong bài thơ “Hầu trời” cái tôi ngông được thể hiện ngay ở nhan đề tác phẩm. Trời ở tận trên cao xa có ai lên đến được với trời để hầu vâng mà Tản Đà lại hầu trời bằng văn thơ. Không chỉ vậy cái ngông ấy còn được thể hiện ở những nội dung sau. Tác giả tự cho rằng văn thơ mình hay khi “Tiếng ngâm vang cả sông Ngân Hà” nên khiến Trời mất ngủ đành phải cho hai cô tiên xuống mời thi sĩ lên đọc thơ. Ông tự tin khẳng định cái tôi cá nhân của mình bằng cách “Đọc hết văn vần sang văn xuôi/ Hết văn lí thuyết lại văn chơi”, ông liệt kê những áng văn của mình như: khối tình, khối tình con, thần tiên, giấc mộng, đài gương, lên sáu, đàn bà Tàu, lên tám. Nhà trời nghe xong gật gù khen: “Văn đã giàu thay, lại lắm lối”/ “Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay”, các chư tiên cũng tấm tắc ngợi ca: “Tâm như nở dạ, Cơ lè lưỡi/ Hằng Nga, Chức Nữ chau đôi mày/ Song Thành, Tiểu Ngọc lắng tai đứng/ Đọc xong mỗi bài cũng vỗ tay”. Thi sĩ đã mượn lời của Trời để khẳng định tài năng văn chương bản thân đặc biệt là câu thơ: “Trời lại phê cho: Văn thật tuyệt/ Văn trần được thế chắc có ít/...”. Ta từng bắt gặp lời tự ý thức tài năng bản thân trong thơ ông như: “Sông Đà núi Tản đúc nên ai/ Trần thế xưa nay được mấy người”. Tản Đà rất tự tin thể hiện mình bằng tất cả vốn văn chương có được, ông khẳng định có mấy người được như ông.

Cái tôi ngông được thể hiện khi được Trời hỏi danh tính ông đã tự tin xưng tên họ đầy đủ. “Con tên Khắc Hiếu họ là Nguyễn/ Quê ở Á Châu về Địa cầu/ Sông Đà núi Tản nước Nam Việt”. Trong thơ ca trung đại với đặc trưng cái tôi cá nhân bị lu mờ nhưng cũng có không ít trường hợp không ngần ngại xưng danh như Hồ Xuân Hương “Quả cau nho nhỏ, miếng trầu hôi/ Này của Xuân Hương đã quệt rồi” hay Nguyễn Công Trứ với câu thơ “Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng”. Cái ngông của Tản Đà cũng lặp lại điểm giống tuy nhiên cách nói của thi nhân đặc biệt hơn các nhà thơ trước. Ông công khai lí lịch rõ ràng và rất hiện đại có đầy đủ họ tên, quê quán, quốc tịch, châu lục, hành tinh. Qua đó ta có thể thấy được con người tài năng và phẩm chất đáng quý của ông. Thi sĩ ý thức tài năng văn chương bản thân và tự tin bộc lộ bản ngã cá nhân không chút ngần ngại không những vậy ta còn thấy được tấm lòng yêu nước sâu sắc của bậc trí thức công khai mình ở “Sông Đà núi Tản nước Nam Việt” trong

hoàn cảnh chủ quyền đất nước bị xâm lăng, nền độc lập dân tộc bị đe dọa. Chính đi đầu đó khẳng định tinh thần tự tôn dân tộc của thi sĩ. Đúng như lời nhận xét của Xuân Diệu: “Tản Đà là người thi sĩ đầu tiên mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại. Tản Đà là người thứ nhất đã có can đảm làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng bạo dạn, dám giữ một bản ngã, dám giữ một cái tôi”

Cái tôi ngông Tản Đà còn được thể hiện khi ông tự coi mình là một vị tiên trên trời bị đày xuống hạ giới vì tội ngông. Ông cũng tự nhận mình là người nhà Trời được sai xuống hạ giới để thực hiện sứ mệnh cao cả: “Là việc thiên lương của nhân loại/ Cho con xuống thuật cùng đời hay”. Ông tự bịa chuyện lên bầu trời bằng tài năng văn chương cá nhân cũng là để thể hiện sự đối lập nhân cách, lối sống với giai cấp phong kiến, Tản Đà tự thấy mình là người không có ai là kẻ tri âm tri kỉ với mình. Chưa bao giờ ta thấy một cái tôi ngông bạo dạn như thế. Nếu các tác giả trước tự khẳng định mình về con đường công danh, kinh bang tế thế còn Tản Đà lại thể hiện tài văn chương hơn người hơn đời. Một nét đặc biệt cái ngông Tản Đà có điểm đặc thù do sự quy định của thời đại ông sống trong thời điểm giao thời loạn lạc, chế độ phong kiến suy tàn, Nho học nhường lối cho chữ quốc ngữ và văn chương hiện đại nên ông không đề cao “Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ trung” như Nguyễn Công Trứ. Ông tự do sống đúng với bản ngã cá nhân mới mẻ phù hợp với thời đại lúc bấy giờ.

Như vậy cái tôi ngông của Tản Đà đã làm nên một dấu ấn cá nhân riêng biệt trong nền văn học dân tộc khiến cho ai đọc thơ ông không thể quên được cái ngông ngạo ngỗ với đời thật xác đáng với lời nhận xét của Lê Thanh: “Ông Tản Đà là người thứ nhất và là người độc nhất của thế hệ ông đã làm sống lại cái hồn thơ Việt Nam đang hấp hối, tôi không muốn nói đến đã chết rồi. Ông ra đời đem cho chúng ta một thi sĩ thành thực dám ca hát cái đời sống của lòng; ông đã mơ mộng, đã chán đời, yêu đời, thiết tha với đời một cách tự do, ông đã dám ngông, dám có một bản ngã, dám công nhiên để cho cái chữ tình mê man của mình rải trong văn thơ”.

Phân tích cái ngông của Tản Đà trong Hầu Trời (mẫu 2)

Người ta nói nhiều về Tản Đà vào những năm ấy, thời khắc chuyển giao của văn chương truyền thống và văn chương hiện đại. Đó là nhà thơ của hai thời đại, “dấu gạch nối giữa hai thế kỉ” bởi nhiều lý do. Ông tiêu biểu cho kiểu nhà nho tài tử, là người đầu tiên mang văn chương ra bán phố phường. Đó là những đóng góp mới mẻ của ông về hình thức thơ, diện mạo thơ vừa lãng mạn vừa cảm thương, vừa mới mẻ vừa giữ cốt cách hồn thơ dân tộc. Nhưng có lẽ không ai phủ nhận được, đi đầu mà Tản Đà ghi dấu ấn trong lòng độc giả lại chính là cá tính trong thơ, còn gọi là cái tôi ngông mà ông đã bộc lộ. Và một trong những thi phẩm thể hiện được đó, là Hầu Trời. Bài thơ được in trong tập Còn chơi, năm 1921 thể hiện được đậm nét cái tôi ngông của nhà thơ.

Nét ngông trong thơ vốn không phải là một đi ầu xa lạ. Nhắc đến cá tính này phải kể đến Nguyễn Công Trứ trước đó, và lớp sau này là Nguyễn Tuân. Và đến đây, chúng ta có Tản Đà. Khi những cốt cách nghệ sĩ tài hoa này bộc lộ cái ngông là khi họ ý thức rất cao về tài năng và giá trị của bản thân mình trước cuộc đời. Họ bộc lộ đi ầu đó để tự tin, để hãnh diện nhưng cũng là để thách thức trước cuộc đời. Và từ đó họ tạo cho mình một phong cách, một cá tính riêng, độc đáo không pha lẫn được. Tản Đà trong H ầu Trời đã có một cái tôi ngông độc đáo như thế.

Cái tôi ngông trước hết được thể hiện ở việc thi nhân dám lên tận trời để khẳng định tài năng. Mà đi ầu tiên phải kể đến màn vào đề bài thơ đi ầu khéo léo và có duyên:

*Đêm qua chẳng biết có hay không,
Chẳng phải hoảng hốt, không mơ màng.
Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể!
Thật được lên tiên sướng lạ lùng.*

Thơ Tản Đà hay thơ ca cùng thời cũng có nói về việc lên tiên, để thoát li khỏi cuộc sống “tr ần thế em nay chán nửa r ồi”. Nhưng Tản Đà thoát li lên trời lần này là để đọc thơ, ngâm v ần. Chốn thiên môn để khuyết ấy tưởng chỉ để rong chơi, hưởng thụ, nhưng nhà thơ đã tự hóa thân mình thành một thi sĩ biểu diễn tài năng. Mà cái có lên trời ấy người ta nghe tưởng chừng phi lý nhưng r ồi cũng thấy rất tự nhiên và đáng tin. Chỉ là một đêm mất ngủ, uống trà, chơi trăng và ngâm v ần, ấy vậy mà tiếng ngâm vang cả đến sông Ngân Hà khiến Trời phải sai người xuống đón lên để đọc cho nghe. Rõ ràng là một câu chuyện không có thật, quá lạ lùng nhưng cái cách dẫn dắt, trình bày lại khiến người ta thấy thú vị, hóm hỉnh. Phải bằng cái tôi cá tính như Tản Đà mới nghĩ ra được một câu chuyện như thế.

Không bỏ lỡ cơ hội được lên trời đọc thơ, thi sĩ đã hào hứng, phấn khởi mà “quảng cáo” tài năng: v ần v ần, v ần xuôi, v ần thuyết lí, v ần chơi và cả hàng loạt các sáng tác đã in cả r ồi:

*Hai quyển Khôi tình v ần thuyết lí
Hai Khôi tình con là v ần chơi
Thần tiên, Giác mộng v ần tiểu thuyết
Đài gương, Lên sáu v ần vị đời
Quyển Đàn bà Tàu lối v ần dịch
Đến quyển Lên tám nay là mười.*

Chưa thấy ai khéo léo, tài tình mà cũng đi ầu ngông nghênh như Tản Đà qua cách đọc thơ cho Trời nghe như vậy. Cái tôi cá tính của ông đã bộc lộ một cách rất tự nhiên mà không phải ai cũng làm được và dám làm. Tài năng được thế gian công nhận đã là một việc làm vô cùng khó, vậy mà giờ đây lên tới chốn thiên môn để khuyết để khẳng định thì không thể không nói là rất ngông. Chỉ cần nhìn biểu hiện của các chur

tiên và lời khen nức lòng của Trời cũng đủ thấy cách bộc lộ tài năng của Tản Đà có nét độc đáo như thế nào.

*Văn dài hơi tốt ran cùng mây!
Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay
Tâm như nở dạ, Cơ lè lưỡi
Hằng Nga, Chức Nữ chau đôi mày
Song Thành, Tiểu Ngọc lắng tai đứng
Đọc xong mỗi bài cùng vỗ tay.*

...

*Trời lại phê cho: “Văn thật tuyệt!
Văn trần như thế chắc có ít!
Nhờ văn chuốt đẹp như sao băng!
Khí văn hùng mạnh như mây chuyển!
Êm như gió thoảng, tinh như sương!
Đậm như mưa sa, lạnh như tuyết!”*

Táo bạo hơn, thi nhân còn được động viên: Anh gánh lên đây bán chợ Trời. Trong âm hưởng của sự say mê, hứng khởi, người ta không thấy một Tản Đà đang phô diễn, khoe khoang tài năng mà đó chỉ là một dịp để người nghệ sĩ thăng hoa trên tài năng của chính mình. Phải ý thức về tài năng cao độ, phải tự hào, kiêu hãnh về giá trị bản thân đến mức như thế nào mới dám bộc lộ đầy táo bạo như thế. Cái đó người ta gọi là ngông, cũng chỉ có Tản Đà mới ngông đầy nghệ sĩ và tài hoa như thế.

Nhưng nhịp điệu của cái ngông không bay bổng theo chiều đi lên như người đọc tưởng mà nó có độ lắng sâu dưới màn tái hiện bức tranh cuộc sống của người nghệ sĩ trước thời kì khốn khó của kẻ nặng mệnh văn chương. Trong màn đối thoại với Trời, Tản Đà đã giúp người đọc hình dung ra điểu đó, cũng là cách ông bộc lộ cái tôi ngông khác của mình trong bài thơ. Nhà thơ chẳng ngại mà giấu giếm, đã giới thiệu một cách đầy tự tin:

*- “Dạ, bẩm lạy Trời con xin thưa
Con tên Khắc Hiếu họ là Nguyễn
Quê ở Á châu về Địa cầu
Sông Đà núi Tản nước Nam Việt”*

Ông thẳng thừng chia sẻ về cuộc sống đầy vất vả, nghèo khó của mình dưới trần gian:

*- “Bẩm Trời, cảnh con thực nghèo khó
Trần gian thước đất cũng không có
Nhờ Trời năm xưa học ít nhiều
Vốn liếng còn một bụng văn đó.*

*Giấy người mực người thuê người in
Mượn cửa hàng người bán phường phố.
Văn chương hạ giới rẻ như bèo
Kiếm được đồng lãi thực rất khó.
Kiếm được thời ít tiêu thời nhiều
Làm mãi quanh năm chẳng đủ tiêu.”*

Việc tâu bày này không phải là để than nghèo kể khổ, không mong được ban phước lộc ân để có giàu sang phú quý. Mà mục đích lên hầu trời là để được tri âm. Có thể thấy đằng sau một Tản Đà hào hứng, tự tán dương là một người đầy cô đơn. Ông phải lên tới trời để tìm kiếm sự đồng cảm, khát khao được thừa nhận tài năng. Vì vậy, kể về cuộc sống nghèo khó, thậm chí cùng cực kia là cách để nhà thơ bộc lộ rõ hơn sự thấu hiểu về nghèo về văn bạc bẽo, nghèo nàn mà mình đang phải bám víu. Cách tìm kiếm ấy trong lời thơ chất chứa đầy tâm sự và cảm hứng tự sự cũng là một cách ngông trong cái tôi của Tản Đà.

Nhưng chưa dừng lại ở đó, cái ngông của Tản Đà còn thể hiện ở thái độ khác thường khi khẳng định bản thân mình. Trong cuộc đối thoại với Trời, nhà thơ cho rằng kể tên Nguyễn Khắc Hiếu bị đầy xuống hạ giới vì tội ngông. Hóa ra, thi nhân vốn là một vị trích tiên, là người nhà trời. Dẫu Trời có khéo léo sửa lại không phải là đầy mà là giao cho sứ mệnh “thiên lương” của nhân loại để xuống thuật cùng đời hay thì cái ngông vẫn không giấu đi được. Bởi cái ngông này đã hóa thành một ý thức đối lập với xã hội đương thời. Làm sao thi sĩ gánh vác được đi đầu đó, khi mà xã hội lúc bấy giờ đẩy những người như ông vào cảnh khốn khó. Cho nên nằm trong ý đó, Tản Đà muốn đề cập tới khát vọng mà ông đã từng theo đuổi, đó chính là cải cách xã hội. Nhưng chúng ta đã nhận ra cái lực bất tòng tâm của thi nhân. Bởi vậy cái tôi ngông, ngạo nghệ, thách thức với đời mà có phần vẫn bất lực. Đó là xu thế chung trong tâm lý của giới văn sĩ lúc bấy giờ.

Nếu đặt cái nhìn về tính cách ngông trong văn học thì Nguyễn Công Trứ đã quá ấn tượng với người đọc về một con người tài năng độc đáo ngay cả khi đương chức hay về hưu. Về sau Nguyễn Tuân cũng mang cái ngông khác biệt để tạo nên một quan niệm thẩm mỹ độc đáo. Riêng với Tản Đà cái ngông của ông từ ngoài đời đến văn chương, từ xô dịch, thơ ca đến tình duyên. Nhưng cái ngông của Tản Đà bộc lộ một thái độ khát khao rất mạnh mẽ với cuộc đời, mong mỗi niềm tri ân và cả sự thay đổi về xã hội. Hầu Trời đã thấu tóm hết thấy cái ngông ấy. Bởi vậy thi phẩm xứng đáng tiêu biểu cho phong cách độc đáo, ngông tài hoa của thi nhân.

Nhưng không thể phủ nhận cái ngông trong Hầu Trời không chỉ ở nội dung mà cả phương diện nghệ thuật. Lựa chọn một thể thơ thất ngôn quen thuộc, nhưng nhà thơ lại viết nó ở cấp độ trường thiên. Hơn nữa kết cấu các khổ không phải 4 dòng một khổ như thông thường mà có đoạn lên đến 6, 10, 12 dòng. Chính vì sự phóng khoáng, tự do về thể thơ như vậy đã giúp cho nhà thơ thỏa chí bộc lộ cái tôi của mình. Thêm

nữa còn phải kể đến một cấu tứ đặc biệt trong bài chính là mạch trữ tình không tạo ra bởi cảm xúc mà bởi chất tự sự. Đúng ra bài thơ là một câu chuyện khá rõ ràng theo kết cấu thời gian. Lại có thêm một tình huống bất ngờ tạo nên một câu chuyện rất hấp dẫn, hóm hỉnh và có duyên. Ngôn ngữ thơ không quá trau chuốt, cầu kì nhưng pha trộn giữa sự có chọn lọc và cả nét bình dị, nôm na. Bởi vậy, ngay cả tạo nên một bài khá dài nhưng vẫn tạo dấu ấn đặc biệt như thế. Cũng là cách mà Tản Đà khẳng định cái tôi ngông độc đáo của mình.

Nhà thơ Xuân Diệu từng nói rằng: “Tản Đà là thi sĩ đầu tiên, mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại. Tản Đà là người thứ nhất có can đảm làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng, bạo dạn, dám giữ một cái tôi”. Lời nhận định đó chỉ khác ở chỗ là thay vào đó bằng một chữ ngông. Bản lĩnh của thi nhân, cái tôi độc đáo, mới mẻ là những gì Tản Đà góp mặt vào thơ ca thời kì đó. Nhưng chắc chắn với H ầu Trời ông đã làm cho bản ngã của mình được khẳng định một cách tài hoa như thế.

Phân tích cái ngông trong bài H ầu Trời của tác giả Tản Đà (mẫu 3)

Xuân Diệu đã từng nhận xét Tản Đà: “có can đảm làm thi sĩ, đã làm thi sĩ một cách đường hoàng, bạo dạn, dám giữ một bản ngã, dám có một cái tôi”. Đây quả là một nhận xét xác đáng về bản lĩnh cá nhân, về cái tôi ngông ngạo, hơn đời của Tản Đà. Cái tôi “ngông” là một nét đặc sắc, tạo nên dấu ấn riêng trong sáng tác của ông. Và được thể hiện đặc biệt rõ nét qua tác phẩm H ầu trời.

Ngông là khái niệm để chỉ tính cách ngang tàng, bất c ần. Nhưng đối với kẻ sĩ ngông chính là để thể hiện một cái tôi cao ngạo, khác người. Bởi họ tự tin vào tài năng, nhân cách của bản thân, họ dám đem tài năng để khẳng định với đời.

Ngông vốn không phải là khái niệm xa lạ trong văn học, ta có thể kể đến những tác giả tiêu biểu cho lối sống đó như cái tôi rất ngông của Nguyễn Công Trứ:

*Vũ trụ nội mạc phi phận sự
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng.*

Hay Tú Xương:

*Ông trông lên bảng thấy tên ông
Ông tốp rượu vào ông nói ngông
Trên bảng năm ba thầy cử đội
Bốn kì mười bảy cái ưu thông.*

Đến Tản Đà, cái ngông tiếp tục được phát triển và được khẳng định một cách mạnh mẽ. Cái ngông trong bài H ầu trời trước hết được thể hiện trong hành động muốn được lên trời, bởi ông cho rằng chỉ có Trời mới đánh giá đúng tài năng của mình:

*Đêm qua chẳng biết có hay không,
Chẳng phải hoảng hốt, không mơ màng
Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể!
Thật được lên tiên sướng lạ lùng.*

Cách vào đề của ông thật dí dỏm, hài hước, ông một mực khẳng định việc mình được lên tiên là thật, không hoảng hốt, không mơ màng, cái thật ở cả phách, hồn, thân thể. Cuộc vượt thoát trần tục, lên tiên đối với ông là có thật, là không thể chối cãi. Đến thời ông cũng lí giải lí do mình lên tiên:

*“Trời nghe hạ giới ai ngâm nga
Tiếng ngâm vang cả sông Ngân Hà
Làm trời mất ngủ, trời đương mắng
Có hay lên đọ, Trời nghe qua”.*

Câu thơ như một lời khẳng định tài năng của bản thân vọng vang cả trời đất, khiến cả Trời cũng phải sai người xuống mời ông lên đọ. Đây là biểu hiện thứ nhất trong cái tôi ngông ngạo của Tản Đà.

Không dừng lại ở đó, ý thức khẳng định cái tôi được thể hiện rõ hơn ở đoạn ông tự khen chính mình:

*“Đọc hết văn vẫn lại văn xuôi
Hết văn thuyết lý lại văn chơi”*

Tài năng hơn người khiến Tản Đà không ngần ngại thể hiện bản lĩnh cái tôi cá nhân, những tác phẩm của ông đều được liệt kê với những đặc điểm nổi bật của chúng: Khố tình con, Thiên tiên, Giấc mộng. Rồi ông tự khen mình “Văn đã giàu thay, lại lắm lối”. Đây không phải là lần đầu tiên Tản Đà tự khen ngợi mình, trong bài Tự trào ông đã viết: “Vùng đất Sơn Tây nẩy một ông/ Tuổi chưa bao nhiêu văn rất hùng/ Sông Đà núi Tản ai hun đúc/ Bút thánh câu thần sớm vãi vung”. Cho thấy ý thức cao độ về cái tôi của mình trong thơ ông.

Nghe những lời nhận xét ấy, trời cũng phải bật buồn cười và phê cho “văn thật tuyệt” “văn trời được thế chắc có ít”. Các chư tiên thì khen ngợi bằng những lời khen ngợi không tiếc lời: lời văn như sao băng, khí văn như mây chuyển, nhẹ như sương, êm như gió. Và họ tranh nhau ao ước, dặn: “Anh gánh lên đây bán chợ Trời”. Quả thật chỉ có ở nơi tiên giới này Tản Đà mới tìm được người bạn tri âm tri kỉ với mình, bởi dưới hạ giới văn chương rẻ như bèo, ít được trân trọng. Còn ở đây ông đã tìm được tri âm tri kỉ, bởi chỉ có những người như họ mới cảm nhận được hết tài năng của ông.

Đã có mấy ai trong văn học, dám xưng họ tên đủ đầy trong tác phẩm của mình, ấy vậy mà có một thi nhân tên Tản Đà, khi hầu trời đã dám làm việc đó: “Con tên Khắc Hiếu họ là Nguyễn/ Quê ở Á Châu và Địa cầu/ Sông Đà núi Tản nước Nam Việt”. Một nhân cách hơn người, một bản lĩnh khác thường ở con người tài năng và nhân cách này. Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về bản thân, quê quán, và ý thức tự tôn dân tộc sâu sắc. Cách nói thật trịnh trọng, đầy khẳng định về tài năng, nhân cách của chính mình.

Đồng thời Tản Đà cũng tự nhận mình là một Trích tiên bị đày xuống trần gian vì tội ngông, nhưng ngay sau đó ông đã khẳng định: “Trời rằng: không phải là Trời đày/ Trời định sai con một việc này/ Là việc “thiên lương” của nhân loại”/ “Cho con xuống thuật cùng đời hay”. Ông xuống trần gian để thực hiện một sứ mệnh cao cả, thực hành thiên lương, đem lại đời sống tốt đẹp cho con người. Nhưng đây quả là một nhiệm vụ khó khăn, ở giữa trốn trần gian đầy hiểm ác, bon chen, giữ được thiên lương và truy tìm bá thiên lương quả thực không hề đơn giản. Việc ông tự nguyện gánh vác nhiệm vụ Trời trao cho thấy nhân cách cao đẹp của thi nhân.

*"Hai chữ thiên lương thằng Hiếu nhớ
Dám xin không phụ Trời trông mong"*

Thể thơ thất ngôn trường thiên, đã cho phép tác giả thể hiện một cách thoải mái cảm xúc của bản thân. Bài thơ Hầu trời đã thể hiện một cách đầy đủ cái tôi đầy ngông ngạo của Tản Đà trước cuộc đời. Ông ý thức sâu sắc về tài năng của bản thân, ông thời cũng ý thức hiện thực xã hội thối nát lúc bấy giờ. Qua đó cũng cho người đọc thấy một cái tôi ngông nhưng cũng đầy cô đơn, bế tắc trước thời cuộc.

Phân tích cái ngông trong Hầu Trời (mẫu 4)

Sinh ra và lớn lên trong buổi giao thời (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX), lúc Hán học đã tàn và Tây học lại chỉ mới bắt đầu, nên Tản Đà mang đậm dấu ấn của “người của hai thế kỷ” (Hoài Thanh) kể cả học vấn, lối sống và văn chương. Riêng về lĩnh vực văn chương, Tản Đà được mệnh danh là người đi tiên phong cho sự cách tân nghệ thuật trong thơ, đã đặt một cái gạch nối giữa văn học truy nguyên thống và văn học hiện đại. Như lời nhận xét của Hoài Thanh, Tản Đà là người “dạo bản đàn mở đầu cho một cuộc hoà nhạc tân kỳ đương sắp sửa, là người báo tin xuân cho phong trào thơ mới sau này”. Với điệu tâm hồn mới mẻ, cái tôi lãng mạn bay bổng, vừa phóng khoáng, ngông nghênh, vừa cảm thương, ưu ái trong thơ văn, Tản Đà đã chinh phục thế hệ độc giả mới đầu thế kỷ XX. Giữa lúc thơ phú nhà nho tàn cuộc, Tản Đà có lối đi riêng, vừa tìm về với ngọn nguồn thơ ca dân gian và dân tộc, vừa có những sáng tạo độc đáo tài hoa. Nhà thơ Xuân Diệu cũng nhận xét: “Tản Đà là thi sĩ đầu tiên mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại. Tản Đà là người thứ nhất đã có can đảm làm thi sĩ một cách đường hoàng, bạo dạn, dám giữ một cái tôi”. Đi từ truy nguyên thống đến hiện đại, tất nhiên số phận thơ văn Tản Đà lúc đầu cũng có nhiều trở ngại. Nhưng với bản

lĩnh vững vàng và tài năng, Tản Đà đã khẳng định được vai trò và vị trí của mình. Tất cả đã tạo cho thi sĩ giữ vững một cái “ngông” hơn người. Và, “Hầu Trời” là một trong những bài thơ tiêu biểu kết tinh những nét rất riêng để tạo nên cái “ngông” mới mẻ ấy.

Cái “ngông” và biểu hiện của cái “ngông” trong thơ nói chung. “Ngông” vốn là một sản phẩm của xã hội, đặc biệt là xã hội phong kiến Á Đông. Ở cái xã hội lễ nghi chặt chẽ, khuôn phép của Nho giáo, cá tính độc đáo thường bị cho là ngông, là khác đời. Trong văn chương, “ngông” thường biểu hiện bằng thái độ phản ứng của người nghệ sĩ tài hoa, có cốt cách, có tâm hồn, không muốn chấp nhận sự đơn điệu, bằng phẳng, sáo mòn, không muốn chấp nhận cái tầm thường, nhỏ nòi; thích phá cách, tự đề cao, phóng đại cá tính của mình... Nhưng những biểu hiện ấy nhằm một mục đích để thể hiện tâm hồn lãng mạn đầy bản lĩnh, để thể hiện một quan điểm sống tích cực có ích cho đời, khẳng định cá tính và tài năng của mình trước cuộc đời.

Như vậy, cái ngông ở đây được nói đến là ngông dựa trên sự kết hợp không tách biệt giữa cá tính và bản lĩnh, tài năng của con người. Nghĩa là, chỉ những người tài năng, tự tin bởi cái tài của mình, tự tin để khẳng định nó với đời mới là cái ngông được người đời chấp nhận. Người ngông tạo cho mình những phong cách riêng, mới và khác hơn người khác nhưng phải để lại những dấu ấn sâu đậm, không thể trộn lẫn với người khác. “Hầu Trời” của Tản Đà đã tạo cho tác giả một cái ngông, một cái tôi độc đáo như thế.

Tản Đà là nhà nho nhưng không phải là nhà nho chính thống theo kiểu ẩn dật – hành đạo. Ông là nhà nho tài tử, nhà nho ít chịu khép mình trong khuôn phép nho gia. Tản Đà thuộc lớp nhà nho “Vứt bút lông nắm lấy bút chì” và là một trong những người Việt Nam đầu tiên sinh sống bằng nghề viết văn, xuất bản, sống theo phương thức của lớp tiểu tư sản thành thị đem văn chương đi bán khắp phố phường. Vì vậy, những thú vui tao nhã như vịnh phong hoa tuyết nguyệt với chơi cần kỳ thi họa thường thấy trong thơ cổ giờ không còn phù hợp nữa. Cái cần nói trong thơ lúc này là tất cả cảm xúc trước thời thế xã hội đổi thay khiến lòng người bấn khoăn, khó hiểu. Con người phải tìm một cái gì đó trong đời này để vịn vào mà làm phao cứu cánh. Nhưng sống giữa cảnh đất nước lấm than và nhớ những thời đó, Tản Đà không chịu nhập cuộc, ông đã lánh đục theo trong, tự mình tìm kế sinh nhai, sẵn sàng đánh đổi cái nghèo vất vả để lấy cái giàu về tinh thần. Giữa cái ác, Tản Đà tách ra để lấy cái thiện, giữa cái xấu, Tản Đà có ý thức vươn lên cái đẹp. Đằng sau cái ngông của Tản Đà là cá tính tự nhiên, nhưng một phần là do Tản Đà tự tạo ra để phản ứng lại với cái thứ ô trọc giữa cuộc đời. Phải chăng vì thế, mà chốn trần gian cũng không thể dung nạp một tấm lòng được coi là cao khiết như tiên sinh. Không ai hiểu được cá tính và tài năng thực sự của mình. Vì thế, Tản Đà không tha thiết gì với trần gian mà tìm tận chốn trời cao để khẳng định tài năng hơn người và từ đó khẳng định cái tôi cá thể không trùng lặp với ai – một cái tôi ý thức rất cao về cá nhân mình.

Cái ý thức sâu sắc về tài năng của Tản Đà được bộc lộ qua việc ông đã tạo ra một bối cảnh thật tự nhiên nhưng rất có duyên về câu chuyện được lên bầu trời và mượn lời của trời để khen thơ của mình:

*"Đêm qua chẳng biết có hay không
Chẳng phải thăng thoát không mơ màng
Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể
Thật được lên tiên sướng lạ lùng!"*

Cái duyên được lên bầu Trời gắn liền với câu chuyện văn thơ, gắn liền với những phút cảm hứng của nhà thơ. Chuyện tưởng tượng nhưng như thật, có lẽ cái tôi độc đáo của Tản Đà là ở chỗ vào đề tự nhiên, hấp dẫn nhưng có duyên ấy. Xuân Diệu, nhà thơ "mới nhất trong các nhà thơ mới", cũng phải trầm trồ trước sự độc đáo của Tản Đà: "Vào đề, t ngô, t câu đầu cũng ra vẻ đã t vấn đề cho nó khách quan, nghi ngờ theo khoa học, để ba câu sau toàn là khẳng định, ăn hiếp người ta". Để thế gian thấy tài năng của nhà thơ đã khó vậy mà ngay đến Trời còn say mê, chư tiên yêu thích thì thật lạ lùng. Vậy mới thấy được cái ngông của nhà thơ biểu hiện mạnh mẽ qua bài Hầ Trời. Đã có dịp được lên Thiên đình, vì thế Tản Đà tranh thủ "quảng cáo" tài năng của bản thân:

*"Dạ bẩm lạy Trời con xin đọc
Đọc hết văn vần sang văn xuôi
Hết văn thuyết lí lại văn chơi
Đương con đặc ý đọc đã thích
Chè Trời nhấp giọng càng tốt hơn."*

Tác giả đọc thơ rất tự tin, khoe tài của mình, đọc cao hứng và nhập thân vào tác phẩm. Qua đó bộc lộ cái tôi in đậm phong cách cá nhân tự ý thức về tài năng của chính ông. Sản tiện nhà thơ giới thiệu luôn những tác phẩm của mình:

*"Bẩm con không dám màn cửa Trời
Những áng văn con in cả rồi
Hai quyển Khôi tình văn thuyết lí
Hai Khôi tình con là văn chơi
Thần tiên, Giác mộng văn tiểu thuyết
Đài gương, Lên sáu văn vị đời
Quyển Đàn bà Tàu lối văn dịch
Đến quyển Lên tám nay là mười
Nhờ Trời văn con còn bán được
Chừa biết con in ra mấy mươi?"*

Nhà thơ có vẻ rất đắc ý bởi ông ý thức được cái tài của mình. Khẳng định bản ngã cái tôi phóng túng, ý thức tài năng giá trị của mình giữa cuộc đời. Trước Tản Đà các nhà

nho tài tử đâu hết thầy thị tài nhưng chữ tài mà họ nói tới nhiều khi mang một nội hàm khá rộng. Họ không dám nói đến cái hay, cái "tuyệt" của thơ mình, hơn nữa, lại nói trước mặt Trời. Rõ ràng ý thức cá nhân ở nhà thơ đã phát triển rất cao độ. Chính vì vậy mà đến Trời cũng phải tán thưởng:

*"Văn dài hơi tốt ran cung mây!
Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay.
Tâm như nở dạ, Cơ lè lười
Hằng Nga, Chức Nữ chau đôi mày
Song Thành, Tiểu Ngọc lắng tai đứng*

Đọc xong mỗi bài cùng vỗ tay."

*"Trời lại phê cho: Văn thật tuyệt!
Văn trần được thế chắc có ít
Nhờ văn chuốt đẹp như sao băng!
Khí văn hùng mạnh như mây chuyển!
Êm như gió thoảng, tinh như sương!
Đậm như mưa sa, lạnh như tuyết!"*

Chính vì tình yêu văn chương, ông mới tự tin sáng tác, chuyển tải những tư tưởng tình cảm mới mẻ vào trang thơ. Dường như với ông, hầu Trời là khoảnh khắc đẹp nhất. Vì thế ông mới đem cái tài của mình để thể hiện trước Trời cùng chư Tiên. Và lúc này quan niệm mới mẻ của ông được bộc lộ: sáng tác văn chương là một nghề. Dù không biểu hiện trực tiếp nhưng đằng sau các câu chữ ta vẫn thấy có một sự hình dung khác trước về hoạt động tinh thần đặc biệt này. Với Tản Đà, văn chương là một nghề kiếm sống mới, có người bán kẻ mua, có thị trường tiêu thụ và bản thân thị trường đó cũng hết sức phức tạp, không dễ chi tiêu. Đặc biệt hơn dường như nhà thơ đã ý thức được sự cần thiết phải chuyên tâm với nghề văn, phải có vốn để theo đuổi nó:

*"Nhờ Trời văn con còn bán được
Vốn liếng còn một bụng văn đó"*

Thật ngang tàng khi thi sĩ muốn "gánh văn" lên Trời để bán.

*"Chư tiên ao ước tranh nhau dặt
Anh gánh lên đây bán chợ Trời!"*

Làm náo động thiên cung bằng những lời văn giàu thay lăm lỏi, nay nhà thơ còn muốn nói của ông được lan rộng cung đình để mọi người biết đến ông- một tài năng thực thụ của trần thế. Thế mới thấy được cái tôi mạnh mẽ đến nhường nào.

Để Trời hiểu thơ, khen văn thơ tuyệt, Tản Đà liền đó “tâu trình” rõ ràng thân thế của mình, phù hợp hoàn toàn mạch chuyện:

*"Dạ bẩm lạy Trời con xin thưa
Con tên Khắc Hiếu họ là Nguyễn
Quê ở Á châu về Địa Cầu
Sông Đà núi Tản nước Nam Việt".*

Khác người xưa, Tản Đà đã tách tên, họ theo một kiểu công khai lý lịch rất hiện đại, lại còn nói rõ bản quán, châu lục, trên hành tinh. Qua đó ông thể hiện niềm yêu nước tha thiết, đầy tự hào về bản thân, ý thức cá nhân tự tôn dân tộc sâu sắc. Một cái tên - tên thật chứ không phải tự hay hiệu - mà được nói ra trịnh trọng đến vậy hẳn nhà thơ phải thấy có một giá trị không thể phủ nhận gắn liền với nó. Cũng qua câu thơ, tác giả ngầm giới thiệu bút hiệu của mình. Tản Đà là con người khoe tài, thị tài và rất ngông cho nên trước chư tiên không bao giờ kiêu chể mà luôn thể hiện hết tài hoa của mình.

Nhưng khoảnh khắc “Hầu Trời” ngắn ngủi không dừng lại ở việc mượn lời của trời để khen thơ của mình và tự xưng tên tuổi mà qua đó, ta thấy ở Tản Đà còn có một khát khao tri âm tri kỷ, mà bạn tri âm này không phải là người đặc biệt, mà là trời cao. Để từ đó, vạch ra thực tế phũ phàng: tài năng không thống nhất với số phận; để chỉ cho người đọc: ở cuộc đời nhà thơ thiếu tri âm, tri kỷ và bất hòa với cuộc đời:

*"Văn chương hạ giới rẻ như bèo
Kiếm được đồng lãi thực rất khó
Kiếm được thời ít tiêu thời nhiều
Làm mãi quanh năm chẳng đủ tiêu"*

Vì vậy ông khát khao lên Trời đọc thơ và tìm được người tri âm. Chỉ có Trời và chư tiên mới hiểu cái hay, cái đẹp trong thơ ông. Và lời Trời khen hẳn là sự thẩm định có sức nặng nhất, không thể bác bỏ, nghi ngờ. Đó là niềm khát khao chân thành trong tâm hồn của thi sĩ. Giữa chốn hạ giới văn chương rẻ như bèo, thân phận nhà văn bị rẻ rúng, khinh bỉ, Tản Đà không tìm được tri âm tri kỷ, phải lên tận cõi tiên mới được thỏa nguyện. Vào đầu những năm đầu của thế kỷ XX, khi thơ phú nhà Nho, Hán học đã tàn mà thơ mới chưa ra đời, Tản Đà là nhà thơ đầu tiên đã thổi vào làn thơ mới nét mới, đã dám mạnh dạn khẳng định bản ngã của mình bằng nét riêng: thoát ly hiện thực tầm thường đen tối để đến một nơi thanh khiết.

Khẳng định tài năng hơn người, đó là sự kế thừa nét ngông của các nhà nho truyền thống. Song, trong sự ngông của Tản Đà, người ta không thấy cái ngông đến mức lấy thú ăn chơi hưởng lạc có phần tiêu cực như một cách để đối lại với đời như Nguyễn Công Trứ. Và cũng không thấy cái ngông trong việc đi tìm một phong cách, một lối thể hiện riêng của người tôn thờ cái đẹp như Nguyễn Tuân... Cái ngông của Tản Đà

là cái ngông của một người chìm đắm trong mộng: mộng về cuộc đời, mộng về sự đổi thay, say đắm mộng, mộng để ngông với người đời. Nhưng có thể thấy rằng, họ gặp nhau ở một điểm cơ bản mà nếu như thiếu nó thì sẽ không thể "ngông" được đó là cái tài, cái tình và ý thức về cái tôi bản ngã của chính mình. Họ làm nên những phong cách nghệ thuật riêng độc đáo, nhưng ấn tượng đặc biệt, không thể nào phai trong lòng người đọc và không lẫn với cái ngông của nhà thơ nào khác.

Phân tích cái ngông của Tản Đà trong Hàu Trời hay nhất (mẫu 5)

Tản Đà (1889-1939), tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, quê tỉnh Sơn Tây (nay là Ba Vì, Hà Nội), ông là một nhà thơ lớn đầu thế kỷ XX với một khối lượng các tác phẩm lớn gồm nhiều thể loại. Khác với nhiều trí thức đầu thế kỷ XX đang mải mê với nền Nho học thất sủng thì Tản Đà lại tự tìm cho mình một lối đi riêng, các tác phẩm đều thể hiện rõ nét sự chuyển giao thời đại, vẫn có những nét của thơ ca dân tộc nhưng xen vào đó là những sáng tạo, cách tân của riêng mình thi sĩ. Có lẽ chính vì tinh thần thơ ca độc đáo, thích ứng nhanh với thời cuộc nên thơ Tản Đà đã chinh phục được nhiều thế hệ độc giả mới đầu thế kỷ XX. Đọc thơ ông người ta luôn cảm nhận được một cái "tôi" lãng mạn, bay bổng vừa phóng khoáng, ngông nghênh, vừa cảm thương ưu ái, đặc biệt là sự tự ý thức về giá trị cá nhân và khao khát khẳng định mình trước cuộc đời. Hàu trời là một trong những bài thơ hay nhất của Tản Đà mà ở đó người ta thấy rõ được cái chất thơ của người thi sĩ, mà nổi bật nhất làm nên giá trị đặc sắc của bài thơ là một cái "ngông" rất Tản Đà.

Cái ngông của Tản Đà trong Hàu trời bắt nguồn từ việc nhà thơ mơ mình được lên thiên đình đàm đạo, đọc thơ cho chư tiên cùng nghe, lẽ dĩ nhiên rằng việc tưởng tượng ra việc lên trời, sang cõi khác không phải là đi đâu gì quá mới mẻ, đặc biệt là với thế hệ thi sĩ sinh sau đẻ muộn như Tản Đà. Người ta cũng đã nghe câu chuyện Cóc kiện trời, Chuyện người con gái Nam Xương, hay Chuyện chức phán sự đền Tản Viên nhưng có một đi đâu khác biệt rằng, cách vào chuyện của Tản Đà khác với cổ nhân, chuyện hàu trời của ông vốn là một giấc mơ chứ chẳng phải là chuyện hoang đường kỳ ảo xảy ra trong thế giới thực tại. Chính đi đâu đó khiến người ta hiểu thêm về một thi sĩ cô đơn trước cuộc đời, khao khát được thể hiện, được thấu hiểu nhưng khổ nỗi "Hạ giới văn chương rẻ như bèo", nên đành lòng ông phải tìm kiếm chốn cực lạc trong mơ cho thỏa nỗi lòng của thi sĩ. Như vậy đó chính là nền tảng khởi đầu cho cái ngông của Tản Đà - một giấc mơ hàu trời, còn việc Tản Đà ngông như thế nào ta phải xét đến việc Tản Đà đã nói gì và làm gì trong giấc mơ đặc biệt ấy.

"Đọc hết văn vần sang văn xuôi

.....

Chưa biết con in ra mấy mươi?"

Phía trên là một đoạn thơ dài nói về cảnh Tản Đà đọc thơ trên thiên đình, cái ngông của thi sĩ trước hết là ở phong thái và điệu bộ khi đọc thơ. Có lẽ ít ai được như Tản

Đà, một kẻ người tr ần mắt thịt nhưng lên tới tận cung mây mà vẫn mang phong thái ung dung, thích chí và vô cùng tự tin, ông đọc những vần thơ của mình một cách say sưa, mê đắm, đọc như chưa từng được đọc bao giờ "Đọc hết vần vần sang vần xuôi/Hết vần thuyết lí lại vần chơi". Và người thi sĩ lấy làm "đắc ý" lắm, một người phàm ngang nhiên đắc ý chốn tiên nhân, quả là ngộng cu ồng vô cùng, hơn thế nữa Tản Đà dường như xem chốn thiên đình là sân khấu của riêng ông, do ông làm chủ diễn, chư tiên cùng trời lúc này đây chỉ là bậc khán giả, đang phải ngưỡng mộ tr ần tr ồ, mong ngóng từng vần thơ sốt dẻo, như trông chờ thứ âm thanh cực lạc. Cái ngộng của Tản Đà còn biểu hiện ở việc ông được nhà trời săn sóc, châm trà cho "nhập giọng" để lấy tinh thần đọc thơ, đi ầu ấy chẳng phải thi sĩ đang tự nâng cao giá trị và tầm vóc bản thân ngang bằng với chư tiên hay sao, bởi phàm là vật của trời kẻ tr ần tục phúc phần độ nào mới được hưởng dụng?

Không chỉ ở phong thái tự tin, đắc ý khi đọc thơ mà Tản Đà còn "ngông" ở việc tự khen thứ văn chương của mình bằng những lời mà đôi lúc tôi nghĩ là có phần hơi tự phụ, kiêu căng một chút "Văn dài hơi tốt ran cung mây", rồi hấp dẫn đến độ thiên tiên chốn cửu trùng thiên vốn từng kinh qua bao thứ nhạc họa, bao hỉ nộ ái ố trên đời, độ biết bao nhiêu kiếp cũng phải tấm tắc khen "Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay". Bởi mới nói tự tin đến mức chắc rằng văn chương hay đến mức được Trời công nhận thì chỉ đến Tản Đà mới thấy. Đ ồng thời sự hưởng ứng, say mê của chúng tiên đã xóa nhòa đi sự cách biệt thân phận của thiên tiên và người phàm, giờ đây họ chỉ đang đứng trên bình diện thi nhân và người yêu thơ, chan hòa và gần gũi. Không chỉ vậy, Tản Đà còn mạnh dạn liệt kê hết những vốn liếng văn chương mà mình có được, nói trắng ra là đi khoe, một thi nhân đang vô cùng tâm đắc với thành tựu của mình chỉ muốn sao để người ta phải công nhận và thán phục, nào là "Hai quyển Khố tình văn thuyết lí/Hai Khố tình con là văn chơi/Thần tiên, Giác mộng văn tiểu thuyết/Đài gương, Lên sáu văn vị đời/Quyển Đàn bà Tàu lối văn dịch/Đến quyển Lên tám nay là mười". Đặc biệt ông còn tự tin, vui vẻ khoe rằng "Nhờ Trời văn con còn bán được", phải nhắc lại rằng những năm đầu thế kỷ XX đất nước ta đang nằm giữa thế giao hòa của thời đại, văn chương, thi từ dường như đã bị dòng chảy của văn hóa ngoại bang làm cho khốn đốn lu mờ, thậm chí nhiều nhà trí thức cũ trở nên chán nản với cuộc đời, viết văn, viết thơ đã trở thành thứ vô giá trị, không sánh nổi với nỗi lo cơm áo gạo tiền. Thế nhưng Tản Đà thì sao, ông vẫn ung dung, tự tin rằng thơ ca mình bán được, đi ầu đó ng ầm chứng minh rằng thơ văn của ông có sức hút mạnh mẽ vô cùng, trong thời cuộc rối ren mà người ta vẫn muốn đọc sáng tác của Tản Đà, đó không phải là một đi ầu dễ dàng, đó là cả một tài năng. Thế nên Tản Đà có quyền được "ngông", được tự tin như thế cũng phải.

Cái "ngông" của Tản Đà không chỉ dừng lại ở việc đọc thơ cho chư tiên và Trời nghe mà còn nằm ở cách mà ông thưa chuyện với Trời, ở lối nói của ông không hề có sự e dè sợ hãi, mà thay vào đó là phong thái tự tin, thành thực, xen lẫn chút hóm hỉnh, vui tươi vô cùng thoải mái. Dựa và lối nói thì dường như Tản Đà xem chư tiên và Trời là

những người bạn tâm giao, có như thế ông mới dám kể về những đi đầu mà bấy lâu nay bản thân ông luôn cất giữ trong lòng, đó là cuộc sống nghèo khó, khiến những nhà trí thức phải nhiều phen khốn khó. Đi đầu đó được thể hiện rõ nhất trong các câu:

*"Văn chương hạ giới rẻ như bèo
Kiếm được đồng lãi thực rất khó.
Kiếm được thời ít tiêu thời nhiều
Làm mãi quanh năm chẳng đủ tiêu."*

Rồi thì Tản Đà còn "ngông" ở chỗ viết rằng mình vốn là một trích tiên bị đày xuống hạ giới vì tội "ngông", để có mấy người dám nghĩ mình là tiên, cho rằng cuộc sống khổ ải nơi trần gian là sự trừng phạt của Trời. Sau đó lại được Trời giải thích ấy không phải là Trời bắt tội mà là "Trời định sai con một việc này/Là việc "thiên lương" của nhân loại", ôi thế hóa ra Tản Đà là trích tiên được Trời tin tưởng, đưa xuống hạ giới thấu hiểu nhân gian một hồi đấy ư? Chưa hết cảnh Tản Đà trở về nhân gian cũng cho thấy cái "ngông" của Tản Đà, hết coi chúng tiên là bạn hữu, coi mình là tiên, giờ đến việc về nhà cũng khiến người ta thấy đặc biệt.

*"Vâng nhờ Trời dạy, lạy xin ra
Trời sai Khiên Ngưu đóng xe tiễn
Xe trời đã chực ngoài thiên môn
Chư tiên theo ra cùng tiễn biệt"*

Chỉ một kẻ phàm phu (hoặc cũng có thể là trích tiên) nhưng lại vinh hạnh được thiên đình ưu ái cho xe Khiên Ngưu đưa tiễn, chúng tiên thì lũ lượt tiễn đưa, không khí ấy cảnh tượng ấy quả thật khó mà có thể tưởng tượng được. Có thể nói rằng cái "ngông" của Tản Đà dường như ở ý thơ nào cũng thấy xuất hiện, lúc đậm lúc nhạt nhưng không hề thiếu. Không chỉ trong mình ý thơ mà ở cả cách dùng từ, hành văn hóm hỉnh, phóng khoáng, bay bổng cũng góp phần làm cho cái "ngông" của Tản Đà nổi bật hơn.

Kết lại rằng, Tản Đà - "người của hai thế kỷ" (Hoài Thanh), nên lối viết và lối suy nghĩ có phần khác biệt và nổi trội bởi khi đứng giữa hai dòng nước, con người ta thường bị ép bật ra cái khác biệt, một là bị nhấn chìm và hai là ngược dòng để vươn lên, Tản Đà là kiểu thứ hai ấy. Và một khi đã bật lên được thì người thi nhân lại mang đến những ngồn cảm hứng mới mẻ, điển hình là cái "ngông" xuất phát từ khao khát được khẳng định tài năng, khẳng định cái tôi cá nhân mạnh mẽ giữa dòng đời phức tạp, nhiều biến động. Nhưng đáng buồn rằng, khoảng thời gian đầu thế kỷ XX Tản Đà vẫn còn phải vật lộn, bươn chải nhiều và thơ ông cũng chưa tìm được cho mình một vị thế xứng đáng mà nó cần có, thế nên ông phải tìm một nơi chốn khác để khẳng định giá trị thực của bản thân, dù chỉ là trong mơ, một giấc mơ tên Hài trời.